TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1329/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 974/2025/HNST ngày 30 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôngồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1991; Cư trú tại: 3 đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Mai Đài L, sinh năm 1991; Cư trú tại: 3 đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 25/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2025, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L có 01 con chung là trẻ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2019. Ông Q và bà L thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Bảo N cho bà Nguyễn Mai Đài L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà Nguyễn Mai Đài L không yêu cầu ông Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Mai Đài L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2019, bà Nguyễn Mai Đài L không yêu cầu ông Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Mai Đài L phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số: 0032892 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 7-TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng